

A H 7
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3828 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 622/QĐ-UBND
ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1251 /TTr-STNMT ngày 24 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh với nội dung sau:

“Chấp thuận giao diện tích 44.658,0 m² đất (gồm: diện tích 41.589,5 m² đất UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân; diện tích 1.506,5 m² đất giao thông và sông suối hiện hữu và diện tích 1.562,0 m² đất UBND tỉnh đã thu hồi của Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp Gò Me) tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa cho Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 để thực hiện dự án khu dân cư theo quy hoạch với cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất diện tích 9.973,0 m² để sử dụng vào mục đích đất ở đô thị (gồm 6.631,1 m² đất xây dựng khu nhà liên kế và 3.341,9 m² đất để xây dựng nhà biệt thự). Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.



- Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần đối với diện tích 2.735,1 m² dịch vụ đô thị-nhà văn phòng. Thời hạn thuê đất: 50 năm tính từ ngày quyết định này có hiệu lực. Thời điểm tính tiền thuê đất: Tính từ ngày quyết định này có hiệu lực.

- Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 phần diện tích 31.949,9 m² đất để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu tái định cư (gồm: Diện tích 27.351,8 m² đất giao thông, diện tích 3.920,9 m² đất công viên, cây xanh, diện tích 677,2 m² đất nhà ở tái định cư). Thời hạn sử dụng đất: Theo tiến độ thực hiện dự án, sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng, Công ty có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ diện tích trên cho địa phương để sử dụng theo quy hoạch và thực hiện bố trí tái định cư theo quy định.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục và biên vẽ khu đất bản đồ địa chính số 9395/2018, tỷ lệ 1/500 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 20/9/2018”.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan có trách nhiệm thực hiện như sau:

1. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định đơn giá thuê đất để tính tiền thuê đất và làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2.

2. Giao Sở Tài chính xác định các Khoản mà người sử dụng đất được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 nộp tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Ký hợp đồng thuê đất; ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 theo quy định.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Mọi điều khoản khác của Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Thống Nhất, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

